

Hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên sư phạm mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Lại Thị Thu Hường

Email: ltthuong2@daihocthudo.edu.vn
 Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
 Số 98, Đường Quang Hàm, Quan Hoa,
 quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên và giữ vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, giáo viên mầm non phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn. Hình thành năng lực nghề trong đó có năng lực xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ của sinh viên sư phạm mầm non đã đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học hiện nay. Bài viết đưa ra những khái niệm cơ bản, thực trạng, biện pháp về hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ mẫu giáo của sinh viên sư phạm mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm với mục đích góp phần cải tiến thực tiễn tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non một cách có hệ thống nói chung và trang bị hệ thống rèn luyện kĩ năng nghề nói riêng cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu góp phần thống nhất, cân bằng giữa lí thuyết và thực hành giúp sinh viên định hướng trước được nghề nghiệp trong tương lai và thích ứng nhanh với những biến đổi của xã hội.

TỪ KHÓA: Môi trường vui chơi, năng lực, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, mẫu giáo, sinh viên sư phạm mầm non, giảng viên.

→ Nhận bài 23/3/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 17/4/2022 → Duyệt đăng 15/6/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210607>

1. Đặt vấn đề

Hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi là một bộ phận hữu cơ của năng lực nghề nghiệp mà giáo viên mầm non cần phải có. Việc phát triển năng lực này giúp giáo viên đi gần tới sự hoàn chỉnh về năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu. Nó vừa có ý nghĩa về phương pháp giáo dục, vừa có ý nghĩa về phương diện nghiên cứu để nâng cao chất lượng giáo dục. Thực tế hiện nay, hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi của trẻ cho sinh viên sư phạm mầm non chưa được nghiên cứu chuyên sâu, trong khi đó, năng lực này có ý nghĩa quan trọng đối với giáo viên mầm non trong hoạt động nghề nghiệp của mình. Bài viết này chỉ ra một số thực trạng của sinh viên sư phạm mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong quá trình hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi của trẻ. Trên cơ sở đó, tìm ra các biện pháp nhằm giúp sinh viên vượt qua những khó khăn trong học tập cũng như trong quá trình rèn nghề nhằm nâng cao chất lượng tay nghề là việc làm cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu chính

là trung cầu ý kiến bằng bảng hỏi khảo sát về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi của trẻ cho sinh viên sư phạm mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng kết hợp phương pháp quan sát trực tiếp, phương pháp phỏng vấn, phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động (bài tập/bài thi/bài kiểm tra, các loại kế hoạch) để có kết quả nghiên cứu chính xác và khách quan.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Một số khái niệm cơ bản

a. Môi trường vui chơi

Có rất nhiều quan điểm khác nhau của các tác giả về môi trường vui chơi. Tác giả Nguyễn Ánh Tuyết trong các tài liệu “*Giáo dục trẻ mẫu giáo trong nhóm bạn bè*”, “*Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*”, “*Tâm lí học trẻ em*”, “*Giáo dục mầm non - Những vấn đề lí luận và thực tiễn*” cho rằng, môi trường vui chơi được hiểu là không gian chơi của trẻ với đồ vật đồ chơi đã được chuẩn bị nhằm đáp ứng nhu cầu nguyện vọng chơi của trẻ [1], [2], [3], [4].

Nguyễn Thị Hòa (2009), “*Giáo dục học mầm non*”

[5], Đinh Văn Vang “*Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*” [6] quan tâm nhiều hơn đến môi trường chơi, môi trường vật chất. Môi trường vật chất cụ thể là không gian với các khu vực chơi, góc chơi cần được bố trí sắp xếp sao cho trò chơi được diễn ra thuận lợi nhất. Không gian chơi được sắp xếp rộng hay hẹp tùy thuộc vào tính chất của trò chơi, số lượng trẻ, chủ đề chơi, nội dung chơi và phải tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định. Đồng thời phải thuận tiện cho việc trao đổi, hợp tác giữa trẻ với trẻ trong nhóm chơi và giữa các nhóm chơi với nhau. Trong khuôn khổ bài viết này, môi trường vui chơi được hiểu là không gian dành cho hoạt động vui chơi của trẻ với đồ vật đồ chơi được chuẩn bị, trang bị và sắp xếp trong khuôn viên trường, lớp cùng mối quan hệ tương tác giữa cô và trẻ giữa trẻ với trẻ. Những điều kiện này phục vụ cho hoạt động chơi của trẻ trong đó có sự tương tác động giữa trẻ với môi trường chơi.

b. Năng lực

Năng lực là một trong những vấn đề được quan tâm nghiên cứu trong tâm lý học, giáo dục học bởi nó có ý nghĩa thực tiễn và lý luận rất lớn. Tuy nhiên, đây cũng là vấn đề rất phức tạp. Khái niệm năng lực được hiểu dưới nhiều cách tiếp cận khác nhau.

Theo quan điểm của các nhà tâm lý học Trần Trọng Thủy và Nguyễn Quang Uẩn: “Năng lực là tổ hợp những thuộc tính độc đáo của cá nhân phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định, nhằm đảm bảo việc hoàn thành có kết quả tốt trong lĩnh vực hoạt động ấy” [7].

Denys Treblay (2002), nhà Tâm lý học người Pháp, quan niệm rằng: “Năng lực là khả năng hành động, đạt được thành công và chứng minh sự tiến bộ nhờ vào khả năng huy động vận dụng hiệu quả nhiều nguồn lực tích hợp của cá nhân khi giải quyết các vấn đề của cuộc sống” [8].

Dưới góc độ giáo dục học, có thể xem xét năng lực là kết quả của quá trình giáo dục, rèn luyện của cá nhân, thể hiện ở những kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để cá nhân có thể tham gia hiệu quả vào một lĩnh vực hoạt động nhất định. Như vậy, ở góc độ này, người có năng lực ở lĩnh vực nào thì nhất định phải có kỹ năng, kỹ xảo trong lĩnh vực ấy, có thái độ tích cực để vận dụng tri thức kỹ năng hiệu quả vào các hoạt động.

Trên cơ sở kế thừa các khái niệm về năng lực của các nghiên cứu trước, năng lực được hiểu là tổ hợp những hành động vật chất và tinh thần tương ứng với dạng hoạt động nhất định, đó là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân,... để thực hiện thành công các yêu cầu của hoạt động nhất định.

c. Năng lực xây dựng môi trường vui chơi

Trong những năm gần đây, khi bắt đầu đổi mới trong

giáo dục mầm non, nhất là nghiên cứu chương trình giáo dục mầm non, vấn đề môi trường vui chơi cho trẻ đã được các nhà giáo dục quan tâm. Trần Thị Ngọc Trâm - Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết (2009) “*Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non*” [9], Nguyễn Thị Thanh Hà (2006) “*Tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non*” [10] ... cũng nêu bật vai trò của môi trường hoạt động đối với sự phát triển của trẻ. Giáo viên có kỹ năng xây dựng và tổ chức tốt môi trường hoạt động giúp trẻ phát triển hài hòa về cả thể chất lẫn tâm lý, qua đó góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ.

Kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhà giáo dục, tác giả cho rằng: Năng lực xây dựng môi trường vui chơi là tổ hợp hợp những hành động vật chất và tinh thần tương ứng với hoạt động xây dựng môi trường vui chơi của trẻ, đó là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân, ... để thực hiện thành công các yêu cầu của hoạt động xây dựng môi trường vui chơi của trẻ cho sinh viên sư phạm mầm non theo yêu cầu mục đích đặt ra.

d. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thực hành, thực tập sư phạm ở Điều 4 có ghi: “Thực hành sư phạm trong chương trình đào tạo giáo viên gọi là rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên được thực hiện trong suốt khóa học, với thời lượng được quy định trong các khung đào tạo giáo viên...” [11]. Như vậy, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm được hiểu là quá trình thực hành sư phạm được thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình học của sinh viên. Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm có tác động tích cực đến việc rèn luyện và phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm cả về lý luận và thực hành.

Hiện nay, có nhiều quan niệm khác nhau về nghiệp vụ sư phạm. Theo Nguyễn Như Ý, Hoàng Phê, nghiệp vụ là công việc chuyên môn của một nghề và nghiệp vụ sư phạm chính là công việc thuộc chuyên môn riêng của nghề dạy học (tức giáo dục, giảng dạy và tự hoàn thiện). Nghiệp vụ sư phạm được hiểu là bộ phận trong năng lực nghề nghiệp của nhà giáo, đặc trưng cho nghề dạy học mà các nghề khác không được đào tạo, cho phép nhà giáo tiến hành thành công các nhiệm vụ nghề nghiệp trên cơ sở kết hợp với những năng lực khác của mình liên quan đến lĩnh vực học vấn mà mình phụ trách giảng dạy hoặc giáo dục [12].

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Rèn luyện là tập cho quen” hoặc “Rèn luyện là dạy và tập cho nhiều để thành thông thạo” [13, tr.655]. Trong bài viết này, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm có thể hiểu là quá trình sinh viên chủ động luyện tập thường xuyên, liên tục và có sự hướng dẫn bài bản, khoa học của giảng viên giúp sinh viên thực hành một

cách có hệ thống những kỹ năng sư phạm, kỹ năng nghề cần thiết trên cơ sở củng cố, mở rộng, đào sâu những tri thức về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và bồi dưỡng tình cảm đạo đức nghề nghiệp.

e. Cấu trúc năng lực xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ mẫu giáo của sinh viên sư phạm mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Năng lực xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ: Xác định được mục đích, xác định thành phần công việc cũng như vai trò của cá nhân trong hoạt động xây dựng môi trường vui chơi.

Năng lực thực hiện hoạt động xây dựng môi trường vui chơi của trẻ mẫu giáo ở trường mầm non: Thiết kế môi trường vui chơi; biết lắng nghe và chủ động tích cực trong hoạt động xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ; kỹ năng quan sát, giao tiếp và xử lý tình huống sư phạm.

Năng lực đánh giá các hoạt động của trẻ, đồng nghiệp và của bản thân: Đánh giá cách trẻ chọn góc hoạt động và đồ dùng đồ chơi; trẻ sử dụng đồ dùng như thế nào; quan hệ của trẻ với bạn và cô; đánh giá đồng nghiệp, bản thân như sự chủ động, tích cực, tự giác; trách nhiệm khi xây dựng môi trường chơi cho trẻ.

f. Ý nghĩa của hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm đối với việc hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ mẫu giáo của sinh viên sư phạm mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non. Các nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm đảm bảo cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non có những phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cần nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non theo định hướng phát triển năng lực cho người học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục đích của rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ngành Giáo dục mầm non là: Gắn lý luận dạy học trường sư phạm với thực tiễn ở trường mầm non trong quá trình đào tạo; tạo môi trường cho sinh viên được tiếp xúc với thực tế giáo dục, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, làm cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực sư phạm của giáo viên mầm non; chuẩn bị tốt kiến thức và kỹ năng cho sinh viên để chuẩn bị thực tập sư phạm.

- Cung cấp thông tin cập nhật với thực tiễn giáo dục.
- Tập luyện và hình thành những phẩm chất, năng lực sư phạm cần thiết của người giáo viên mầm non.
- Chuẩn bị những điều kiện cơ bản và cần thiết về tâm lý cũng như về kỹ năng nghề nghiệp để có thể thích ứng với hoạt động nghề nghiệp ở trường mầm non.
- Tạo điều kiện cho sinh viên xâm nhập thực tế giáo dục để tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề đã học, đồng thời làm phong phú vốn sống và sự hiểu biết, là khâu

liên kết giữa lý thuyết với thực hành một cách liên tục và khoa học.

- Góp phần hình thành tình cảm nghề nghiệp.

2.2. Thực trạng hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ mẫu giáo của sinh viên sư phạm mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Để tìm hiểu thực trạng này, tác giả đã khảo sát 121 sinh viên chuyên ngành mầm non khoa Sư phạm, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã học học phần “*Nghiệp vụ sư phạm*” trong học kỳ 1 năm học 2020-2021.

2.2.1. Thực trạng về nội dung dạy khi tổ chức hoạt động xây dựng môi trường vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên sư phạm mầm non

Bảng 1: Nội dung tổ chức hoạt động xây dựng vui chơi cho trẻ

| TT | Nội dung | Sinh viên | |
|----|---|-----------|--------|
| | | Số lượng | Tỉ lệ% |
| 1 | Nội dung học trong chương trình đào tạo | 62 | 51.23 |
| 2 | Nội dung do sinh viên muốn nâng cao kiến thức | 22 | 18.20 |
| 3 | Nội dung theo nhu cầu hứng thú của sinh viên | 37 | 30.57 |

Qua bảng “*Nội dung học trong chương trình*” (mang tính bắt buộc) (xem Bảng 1) cho thấy, đại đa số người học đã xác định được những nội dung học cơ bản cần phải có bởi đó là những kiến thức nền tảng cho nghề nghiệp sau này của mình. Ngoài ra, sinh viên đã biết học theo hứng thú, ý thích của mình qua việc định hướng, tư vấn của giáo viên đã thể hiện phần nào tính tích cực, chủ động trong quá trình học. Tuy nhiên, sự tự giác, tích cực, chủ động vẫn chưa cao bởi chỉ có 18.20% người được điều tra là muốn nâng cao kiến thức. Đây là một tỉ lệ khá khiêm tốn mà chúng ta cần phải tác động để phát huy hơn nữa tính tự giác trong học tập qua đó hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ mẫu giáo của sinh viên.

2.2.2. Thực trạng các phương pháp khi hướng dẫn tổ chức hoạt động xây dựng môi trường vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên sư phạm mầm non

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, khi hướng dẫn tổ chức hoạt động xây dựng môi trường vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên sư phạm mầm non, các giảng viên sử dụng rất nhiều phương pháp dạy học khác nhau, trong đó phương pháp đóng vai được sử dụng nhiều nhất chiếm 26.44%. Điều này chứng tỏ các giảng viên đã đi đúng xu hướng của thời đại là dạy học ngày nay

lấy người học làm trung tâm, kích thích tính tự giác, tích cực của sinh viên và nó cũng phù hợp với tính chất của hoạt động xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ.

Bảng 2: Các phương pháp dạy học được sử dụng

| TT | Phương pháp sử dụng | Sinh viên | |
|-----------|-----------------------|-----------|---------|
| | | Số lượng | Tỉ lệ % |
| 1 | Phương pháp đóng vai | 32 | 26.44 |
| 2 | Thuyết trình | 28 | 23.14 |
| 3 | Phương pháp thực hành | 21 | 17.36 |
| 4 | Thảo luận nhóm | 18 | 14.88 |
| 5 | Dạy học tình huống | 16 | 13.22 |
| 6 | Phương pháp dự án | 6 | 4.96 |
| Tổng cộng | | 121 | 100 |

Tiếp theo là phương pháp thuyết trình chiếm 23.14%. Giảng viên sư phạm tiếp cận các phương pháp dạy học mới song vẫn có sự kết hợp linh hoạt những ưu điểm của phương pháp dạy học truyền thống. Phương pháp thực hành chiếm 17.36%. Trong quá trình dạy, giảng viên đã cho sinh viên tập thực hành các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non để rèn luyện hình thành kỹ năng xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ. Phương pháp thảo luận nhóm chiếm 14.88%; Dạy học tình huống chiếm có 13.22%; Phương pháp dạy học dự án chiếm 4.96%. Điều này đã nói lên rằng khi hướng dẫn sinh viên tổ chức hoạt động này, giảng viên đã có ý thức sử dụng nhiều phương pháp dạy học hiện đại để kích thích tính tích cực của sinh viên trong quá trình hình thành kỹ năng nghề, quá trình hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ nhưng vẫn chưa nhiều, chưa thường xuyên mặc dù đây là những phương pháp rất phù hợp với hoạt động rèn nghề của sinh viên sư phạm.

2.2.3. Thực trạng hình thức tổ chức hoạt động xây dựng môi trường vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên sư phạm mầm non

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy, hình thức lên lớp vẫn chiếm ưu thế được các giảng viên sử dụng thường xuyên, nhiều nhất chiếm 38.84%. Hình thức dạy học này hiện nay vẫn rất phổ biến được giảng viên tại tất cả các trường sử dụng nhiều vì đây là hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nguồn lực của các trường, có sự phân chia khoảng thời gian học hợp lý phù hợp với thời gian và chương trình đào tạo.

Tiếp theo là hoạt động thực hành, thực tập sư phạm chiếm 23.14%, hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên chiếm 19.83%, hình thức ngoại khoá, thực tế chiếm 9.92%. Điều này cho thấy đại đa số giảng

Bảng 3: Các hình thức tổ chức dạy học

| TT | Các hình thức sử dụng | Sinh viên | |
|----|--|-----------|---------|
| | | Số lượng | Tỉ lệ % |
| 1 | Hình thức lên lớp | 47 | 38.84 |
| 2 | Hoạt động thực hành, thực tập sư phạm | 28 | 24.14 |
| 3 | Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên | 24 | 19.83 |
| 4 | Hình thức hướng dẫn tự học | 10 | 8.27 |
| 5 | Hình thức ngoại khoá, thực tế | 12 | 9.92 |

viên đã rất chú ý đến việc tổ chức những hình thức học cụ thể, thích hợp để hình thành kỹ năng xây dựng môi trường vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên, giúp các em có sự tích cực, tự giác chủ động, nỗ lực cao trong quá trình hình thành kỹ năng nghề, rèn nghề.

Hình thức hướng dẫn tự học của sinh viên chiếm 8.27%, là hình thức giảng viên sư phạm ít sử dụng nhất. Điều này cho thấy, giảng viên vẫn chưa chú trọng đến hoạt động hướng dẫn tự học ở nhà của sinh viên. Vì sao đại đa số giảng viên chưa đầu tư nhiều vào tổ chức hướng dẫn tự học ở nhà?

2.3. Biện pháp hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ mẫu giáo của sinh viên sư phạm mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

2.3.1. Hướng dẫn sinh viên xác định mục tiêu và nội dung xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ của sinh viên qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tại lớp học

- Giảng viên hướng dẫn sinh viên xác định đúng mục tiêu khi tổ chức xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ nhằm mục đích nâng cao trình độ tay nghề cho sinh viên mầm non; hướng dẫn sinh viên tập xác định mục tiêu rèn luyện trong các giờ học lý thuyết trên lớp. Trong các giờ học lý thuyết này, giảng viên cần phân tích cụ thể cách thức xác định mục tiêu khi tổ chức thiết kế hoạt động này gồm tri thức về xây dựng môi trường vui chơi trẻ, kỹ năng được hình thành dựa trên những hiểu biết về tâm lý trẻ, môi trường chơi của trẻ và những thái độ được thể hiện trong và sau quá trình thiết kế môi trường vui chơi. Giảng viên có thể kết hợp phân tích các mục tiêu và các ví dụ minh họa để sinh viên dễ hiểu.

- Giảng viên giao nhiệm vụ thực hành cho sinh viên như: Xác định mục tiêu thiết kế xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ trong hoạt động chơi trong góc hoặc chơi ngoài trời, không gian chơi trong lớp phù hợp với chủ đề, với đặc điểm tâm lý trẻ, phù hợp nội dung của các lĩnh vực phát triển... Thời gian thực hiện bài tập tùy thuộc vào tính chất của từng hoạt động chơi của trẻ ở trường mầm non. Giảng viên thu bài tập của sinh viên và tổ chức để sinh viên tập nhận xét nhau về kết quả

thực hiện bài tập này.

- Giảng viên hướng dẫn sinh viên nắm được nội dung xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ, bao gồm: Những tri thức về xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ, kỹ năng xây dựng môi trường vui chơi và những điều kiện cần thiết cho việc rèn luyện hình thành năng lực của sinh viên. Trình tự này được giảng viên sư phạm tiến hành cụ thể như sau:

Thứ nhất, giảng viên giải thích cho sinh viên hiểu được bản chất của hoạt động tổ chức xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ gồm những thành phần gì, kỹ năng nào. Đây là yếu tố cơ bản để sinh viên rèn luyện kỹ năng đạt được đến mức độ thành thực để hình thành năng lực. Sinh viên phải có những hiểu biết về sự phát triển của trẻ thuộc các lĩnh vực như thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và xã hội...

Thứ hai, giảng viên giúp sinh viên nắm được tri thức về quá trình xây dựng môi trường vui chơi trẻ, hiểu các bước tiến hành tổ chức xây dựng môi trường vui chơi từ khâu lập kế hoạch đến triển khai, đánh giá kết quả hoạt động xây dựng môi trường vui chơi. Sinh viên hiểu được rằng, những tri thức về kỹ năng thiết kế môi trường vui chơi cho trẻ là quan trọng và tạo tiền đề cho việc rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực của sinh viên.

Thứ ba, giảng viên phân tích cho sinh viên hiểu được là quá trình xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ phải có các điều kiện sinh lý-tâm lý-xã hội của mỗi cá nhân. Giảng viên tạo điều kiện để sinh viên bộc lộ mong muốn tìm hiểu các biểu hiện, các thông tin mới về trẻ. Sinh viên thể hiện trách nhiệm của mình trước những thông tin thu được về và đưa ra kế hoạch tác động nhằm giúp trẻ phát triển tối đa khả năng của mình. Việc hướng dẫn sinh viên xác định mục tiêu, nội dung tổ chức hoạt động xây dựng môi trường vui chơi qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tại lớp đã bước đầu giúp sinh viên có được kiến thức, kỹ năng cơ bản về hoạt động này.

2.3.2. Hướng dẫn tổ chức hoạt động xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ của sinh viên qua kiến tập, thực hành, thực tập sư phạm ở trường mầm non

a. Nội dung kiến tập, thực hành sư phạm

- Quan sát chế độ sinh hoạt ngày của trẻ ở trường mầm non, các thời điểm chơi trong ngày của trẻ, đặc biệt hoạt động chơi có chủ đích, đồ dùng đồ chơi, môi trường chơi của trẻ ở trường mầm non và tổ chức rút kinh nghiệm.

- Bước đầu phối hợp với giáo viên mầm non tổ chức các hoạt động chơi, thiết kế môi trường vui chơi cho trẻ.

- Tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non, trẻ mẫu giáo, bước đầu có khả năng phát hiện những khó khăn trong quá trình phát triển khả năng tâm sinh lý của trẻ. Từ đó, giảng viên sẽ định hướng cho sinh viên thiết kế môi trường vui chơi phù hợp với đặc điểm tâm lý của

trẻ và với khả năng nhu cầu, hứng thú của trẻ.

- Viết bài thu hoạch liên quan đến tổ chức hoạt động chơi, môi trường trẻ chơi, cả môi trường trong lớp và ngoài lớp để có kiến thức thực tiễn về hoạt động xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ ở trường mầm non.

b. Nội dung thực tập sư phạm

- Củng cố những hiểu biết về tình hình hoạt động xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ.

- Thực tập giảng dạy: Tổ chức hoạt động chơi, thiết kế xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ về các chủ đề, lĩnh vực giáo dục mà sinh viên đã được học lý thuyết.

2.3.3. Xây dựng chuẩn đánh giá kết quả hoạt động tổ chức hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ của sinh viên qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Xây dựng chuẩn đánh giá kết quả hoạt động tổ chức hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên một cách hợp lý trên cơ sở xác định các “chuẩn đo” kết quả thực hiện các hoạt động tổ chức thiết kế môi trường vui chơi, sao cho kết quả thu được một mặt phản ánh đúng thực chất trình độ hình thành những kỹ năng thực hiện các hoạt động xây dựng môi trường vui chơi của sinh viên. Mặt khác, nó có tác dụng định hướng, điều khiển và điều chỉnh các hoạt động dạy học của giảng viên và học tập của sinh viên về nghiệp vụ sư phạm mầm non, cụ thể ở nội dung tổ chức hoạt động xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ, một kỹ năng rất quan trọng để hình thành năng lực nghề cho sinh viên. Các chuẩn đo được cụ thể hóa qua các phiếu quan sát, đánh giá việc tổ chức hoạt động xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ ở trường mầm non (Phiếu đánh giá tổ chức hoạt động thiết kế môi trường vui chơi ở các thời điểm chơi khác nhau trong chế độ sinh hoạt một ngày, hoạt động vui chơi theo góc trong nhà, hoạt động chơi ngoài trời).

2.3.4. Chuẩn bị các phương tiện, điều kiện vật chất cơ bản để thực hiện hoạt động tổ chức xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ của sinh viên qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện tổ chức xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ của sinh viên qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm như: Xây dựng mạng lưới các trường mầm non thực hành của khoa, của trường; Bồi dưỡng chuyên môn và cách thức hướng dẫn sinh viên rèn luyện nghiệp vụ sư phạm hoạt động tổ chức xây dựng môi trường vui chơi cho giáo viên hướng dẫn thực hành, thực tập tại các trường mầm non trong hệ thống các trường thực hành thực tập sư phạm của khoa. Đầu tư thêm cơ sở vật chất, xây dựng những phòng nghiệp vụ cho trường thực hành, thực tập sư phạm để họ có điều kiện làm tốt hơn chức năng này, trích kinh phí từ nguồn kinh phí đào tạo của Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội để hỗ trợ hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư

phạm xây dựng môi trường vui chơi. Đầu tư phương tiện cần thiết để thực hiện hoạt động xây dựng môi trường vui chơi của trẻ cho sinh viên. Rèn luyện thường xuyên, thực hành sư phạm, thực tập tốt nghiệp tại các trường mầm non thực hành là cơ sở thống nhất giữa lý thuyết với thực hành trong quá trình đào tạo giáo viên mầm non.

3. Kết luận

Hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ mẫu giáo của sinh viên sư phạm mầm non

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm đã góp phần hình thành năng lực nghề nghiệp nói chung của sinh viên mầm non và đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của ngành nghề. Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, xây dựng môi trường vui chơi vừa là yêu cầu vừa là phương tiện giúp trẻ phát triển hài hòa cả về thể chất và tinh thần cho trẻ. Vì thế, sinh viên phải hình thành được năng lực xây dựng môi trường vui chơi để làm tốt công tác chăm sóc - giáo dục trẻ sau này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Ánh Tuyết, (1987), *Giáo dục trẻ mẫu giáo trong nhóm bạn bè*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Ánh Tuyết, (2016), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Ánh Tuyết, (2004), *Tâm lý học trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Ánh Tuyết, (2007), *Giáo dục mầm non những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Hòa, (2009), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Đinh Văn Vang, (2009), *Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Trần Trọng Thủy - Nguyễn Quang Uân, (1998), *Tâm lý học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Tremblay.D, (2002), *Adult Education A Lifelong Journey The Competency - Based approach "Helping learners become autonomous"*.
- [9] Nguyễn Thị Thư, (2009), *Môi trường hoạt động cho trẻ mầm non, Tài liệu tập huấn nâng cao năng lực quản lý thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non thí điểm*, Học viện Quản lý Giáo dục, tr.97.
- [10] Nguyễn Thị Thanh Hà, (2006), *Tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non*, NXB Giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (01/8/2003), Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT về Quy chế thực hành, thực tập áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy.
- [12] Phạm Trung Thanh - Nguyễn Thị Lý, (2011), *Giáo trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [13] Từ điển Tiếng Việt, (1993), NXB Văn hóa.

DEVELOPING THE COMPETENCE TO CREATE A PLAY ENVIRONMENT FOR KINDERGARTEN OF STUDENTS OF PRESCHOOL PEDAGOGY AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY THROUGH PROFESSIONAL TRAINING ACTIVITIES

Lai Thi Thu Huong

Email: lttuong2@daihocthudo.edu.vn
Hanoi Metropolitan University
98 Duong Quang Ham, Quan Hoa, Cau Giay,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Preschool education is the first and most important stage in the Vietnamese national education system. In order to further improve the effectiveness of childcare and education to meet the increasing needs of society, preschool teachers must constantly improve their professional qualifications. Developing professional competence of preschool pedagogical students, which includes the competence to create a play environment for children, has met the requirements on innovating current teaching methods and forms. The article presents the basic concepts, reality, and measures on forming the capacity to build a play environment for preschool children of preschool pedagogical students at Hanoi Metropolitan University through professional training activities, with the aim of contributing to improving the practice of organizing preschool education activities systematically in general and equipping students with a system of vocational skill training in particular. The research results also contribute to unifying and balancing theory and practice to help students orient their future careers as well as quickly adapt to changes in society.*

KEYWORDS: Fun environment, competence, professional training in pedagogy, kindergarten, preschool pedagogical students, lecturers.